

TIẾN ĐỘ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP VỤ MÙA 2017
TÍNH ĐẾN NGÀY 15 THÁNG 7 NĂM 2017

ĐVT: Ha

	Thực hiện cùng kỳ năm trước	Ước tính kỳ báo cáo	So với cùng kỳ năm trước (%)
Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm	21.978	25.662	116,76
Diện tích gieo cấy lúa	4.286	6.838	159,54
Diện tích gieo cấy các loại cây khác (ha)	17.692	18.824	106,40
- Ngô (bắp)	2.087	2.137	102,40
- Kê, lúa mì, lúa mạch, cao lương...	100	59	59,00
- Khoai lang	526	510	96,96
- Khoai mỳ (Sắn)	11.205	12.203	108,91
- Cây chất bột khác	487	276	56,67
- Mía	204	175	85,78
- Đậu nành (Đỗ tương)	47	37	78,72
- Đậu phộng (lạc)	316	227	71,84
- Vừng (mè)	17	20	117,65
- Cây có hạt chứa dầu khác			
- Rau các loại	1.903	2.299	120,81
- Đậu các loại	397	372	93,70
- Hoa, cây cảnh	117	108	92,31
- Cây gia vị, dược liệu hàng năm	24	42	175,00
- Cây làm thức ăn gia súc	208	349	167,79
- Cây hàng năm khác	54	10	18,52